

# **Vai trò của đô thị trong phát triển kinh tế vùng Đồng bằng Sông Cửu Long**

**Phan Chánh Dưỡng**

## PHẦN I. TỔNG QUAN CHUNG VỀ ĐÔ THỊ

### 1. Khái niệm về đô thị

Đô thị là một môi trường xã hội, ở đó cộng đồng con người tập trung sinh sống; Đô thị thường là hạt nhân của một vùng dân cư, sinh sống bằng nghề nông, lâm ở rải rác trên một diện tích rộng mà ta thường gọi là vùng nông thôn. Đô thị là nơi thể hiện cuộc sống cao nhất của một cộng đồng dân cư của một địa phương, với những đặc điểm sau:

- Nhà ở ổn định, giao thông tiện lợi. Người dân sống với nhiều ngành nghề, năng suất lao động cao.
- Khả năng tổ chức kinh tế, xã hội tiên tiến. Sự phân công lao động trong mọi tầng lớp xã hội rõ ràng.
- Khả năng gắn kết giữa đô thị với vùng nông thôn chung quanh và các đô thị khác là nguồn sống cũng như động lực phát triển của đô thị đó.

### 2. Lịch sử hình thành đô thị. Vai trò của đô thị trong sự phát triển kinh tế xã hội

Đô thị đã xuất hiện rất sớm trong lịch sử loài người khi loài người bắt đầu định canh định cư. Nghĩa là đô thị hình thành ở thời kỳ xã hội nông nghiệp. Năng suất lao động được nâng lên, lương thực cũng như sản phẩm xã hội có dư thừa, có tích lũy. Từ đó xã hội có sự phân công trong lao động sản xuất trực tiếp và lao động phi sản xuất (như chiến đấu gìn giữ của cải của cộng đồng, dịch vụ phục vụ các thủ lĩnh, tù trưởng v.v...). Từ đó hình thành nên các điểm tập trung dân cư. Và để bảo vệ, người ta dựng lên những thành quách bao quanh. Đó là khởi thủy của sự tập trung dân cư của thời xa xưa mà người ta gọi là những thành lũy.

Như vậy thành lũy là nơi tập trung bộ máy quyền lực và binh lính, người dân của cộng đồng đó tập trung sinh sống. Và để duy trì sự tồn tại cuộc sống của bộ máy cũng như cư dân của thành lũy đó, thì phải có một lực lượng lao động sản xuất để cung ứng lương thực. Vì vậy, một bộ phận người dân phải cư ngụ bên ngoài để sản xuất lương thực, hay phải ra ngoài canh tác. Đồng thời để có được những vật dụng cần thiết khác mà người dân tại chỗ không làm ra được thì phải tạo điều kiện để người nơi khác đem đến. Như vậy phải có “Thị” là chợ để đôi bên đem hàng hóa đến trao đổi. Từ đó thành lũy đã có “thị” ta gọi là “thành thị”

Khi lịch sử phát triển của xã hội loài người đến giai đoạn hình thành quốc gia, trung tâm quyền lực thường được người lãnh đạo chọn ở vị trí có ưu thế chống lại kẻ thù, đồng thời nơi đó cũng còn có nguồn tài nguyên tạo ra lương thực phong phú để nuôi dân. Ngoài ra còn có những điều kiện giao thông tốt để bành trướng thế lực ra mọi nơi. Đây là vị trí trung tâm tạo nên sức mạnh của một quốc gia gọi là “Thủ Đô”. Sau này người ta kết hợp hai từ “thủ đô” và “thành thị” tạo nên một từ mới đó là “Đô Thị” để chỉ cho những nơi tập trung dân cư (ngoài Thủ Đô), có bộ máy công quyền quản lý, có các cơ sở sản xuất, thương mại, dịch vụ v.v..**đô thị** đã được hình thành như thế.

Cho đến nay, những đô thị lớn hay nhỏ đang tồn tại, hầu hết đều được hình thành từ ba nguồn gốc như sau:

**a/- Tự phát hình thành**

- Khi nền kinh tế phát triển đến vượt khỏi trình độ tự cung tự cấp. Sản phẩm sản xuất ra có dư thừa, các địa phương đều cần đem sản phẩm dư thừa để trao đổi nhau, xã hội nảy sinh yêu cầu có nơi để trao đổi. Từ đó thị trường được sinh ra, và nơi thuận tiên cho việc trao đổi hàng hóa lẫn nhau đó là “Chợ”. Và một nghề mưu sinh mới của xã hội ra đời, họ làm công tác trung gian cho sự trao đổi đó gọi là nghề thương mại, dịch vụ. Tiếp theo đó là những nghề hỗ trợ cho công việc thương mại cũng như công việc nâng cấp chất lượng sản phẩm như chế biến sản phẩm mới (sản xuất, chế biến, công nghiệp chế tạo v.v... ra đời. Sự phát triển càng ngày càng qui mô, dân chúng sinh sống nơi đây ngày càng đông. Từ đó yêu cầu một tổ chức công quyền được hình thành. Chợ đã từng bước trở thành đô thị. Đây là loại đô thị tự phát.
- Loại đô thị tự phát này thường thấy ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Đặc điểm của nó là Đô thị luôn ở một vị trí thuận lợi trên trục giao thông. Và chung quanh đô thị là một vùng sản xuất bao quanh. Ở đồng bằng SCL đô thị luôn nằm trên dòng sông (hay đường giao thông) và chung quanh là vùng nông thôn với người dân sống ngành nông nghiệp.

**b/- Chính trang mở rộng hiện đại hóa từ một đô thị cũ hay một thị trấn nhỏ**

Khi một đô thị cũ từ nguồn gốc tự phát hay có qui hoạch từ đầu thì mục tiêu hay công năng của nó cũng sẽ bị lạc hậu so với yêu cầu của thời đại. Nên cần phải chỉnh trang cải tạo, hay xây dựng lại theo mục tiêu mới. Từ đó ta cần phải có một sự qui hoạch chỉnh trang hết sức khoa học nhằm giữ được giá trị văn hóa lịch sử của đô thị cũ và vừa hiện đại hóa cơ sở hạ tầng phù hợp với mục tiêu mới, công năng mới. Đây là bài toán khó. Khó hơn cả việc xây dựng một đô thị mới. Điều này giống như ta phải sửa nhà khi ta vẫn phải làm ăn sinh sống trong ngôi nhà đó. Do đó phải có một kế hoạch chỉnh trang từng giai đoạn từng phân khu, theo một nội dung qui hoạch mở rộng được tính trước.

**c/- Qui hoạch xây mới theo yêu cầu mục tiêu**

- Để phát triển kinh tế người ta có thể qui hoạch xây dựng một đô thị mới. Đây là loại đô thị được con người xây dựng theo một mục tiêu rõ ràng (khác với loại tự phát). Người ta bắt đầu nghiên cứu một cách khoa học để thỏa yêu cầu mục tiêu đã định trước, như nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội của một địa phương chẳng hạn. Như vậy các yếu tố phải xem xét cụ thể gồm:
  - Mục tiêu, công năng của một đô thị được xác định rõ.
  - Qui mô của đô thị và các giai đoạn phát triển đòi hỏi phải có, như hạ tầng cơ sở kinh tế kỹ thuật ở mức nào, hạ tầng xã hội tương ứng phải đáp ứng đến đâu.
  - Các nội dung hoạt động kinh tế như ngành nghề sản xuất, kinh doanh, thương mại dịch vụ v.v...
  - Bộ máy quản lý tương ứng để đô thị hoạt động có hiệu quả nhất.
  - Cuối cùng là chọn đúng địa điểm vị trí xây dựng đô thị đó. (Nếu chọn sai thì ắt sẽ thất bại!).

Trên thế giới hiện nay đã có nhiều nước đang thực hiện việc xây dựng đô thị mới để làm đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển kinh tế đất nước hay cho một vùng đất nào đó. Ngay thủ đô, người ta cũng nghĩ đến cần xây dựng một thủ đô mới vị trí mới. Điển hình như Brazil (thủ đô mới: Brasilia,

Malaysia (thủ đô mới: Putrajaya ), Myanmar (thủ đô mới: Naypyidaw) hay Hàn Quốc (đang dự kiến thủ đô mới: Sejong).

### **3. Mối quan hệ giữa đô thị và phát triển của cộng đồng doanh nghiệp**

- Đô thị tuy đã có lịch sử lâu đời. Nhưng sự phát triển đô thị với công năng thúc đẩy sự phát triển kinh tế thì chỉ trong thời kỳ hình thành công nghiệp và thương mại dịch vụ trong vài thế kỷ nay. Trong đó vai trò của doanh nghiệp là hết sức quan trọng. Một đô thị mà thiếu sự hiện diện của doanh nghiệp hay doanh nghiệp không phát triển tăng lên theo đà phát triển của kinh tế quốc gia, đó chỉ là một đô thị hành chính. Nơi đó sẽ không tạo ra công ăn việc làm cho người dân, ngoài những viên chức ăn lương nhà nước, nên dân số sẽ không tăng trưởng. Đô thị đó sẽ là một đô thị sống nhờ bao cấp của nhà nước.
- Một đô thị là động lực phát triển kinh tế của một vùng, nơi đó phải tạo ra được cơ hội cho doanh nghiệp đến làm ăn, tăng trưởng dân số cơ học là điều tất yếu. Nếu một đô thị mà số doanh nghiệp không tăng lên theo thời gian, dân số ắt sẽ giảm, đô thị sẽ trở thành già nua (dù đó là đô thị mới). Như vậy sức sống của một đô thị không phải thể hiện ở bộ mặt đô thị đó, mà thể hiện chính xác nhất ở khả năng thu hút doanh nghiệp. Sự tăng trưởng doanh nghiệp nói lên sức sống cũng như qui mô tăng trưởng của đô thị, đồng thời là động lực phát triển của một địa phương.

## PHẦN II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐBSCL

### 1. Sơ nét về kinh tế xã hội ĐBSCL

Đồng bằng sông Cửu Long gồm 13 tỉnh thành với diện tích rộng 40 ngàn km vuông (chiếm 12 % diện tích cả nước). Dân số 17.3 triệu dân, chiếm khoảng 20% cả nước. Theo cục thống kê, dân đô thị chiếm 23%, dân nông thôn chiếm 77%. Theo số liệu thống kê của Viện Chính sách và phát triển nông nghiệp và nông thôn, cơ cấu hành chính của 13 tỉnh thành ĐBSCL có: 9 TP (thuộc đô thị loại 1, 2); 10 thị xã (thuộc đô thị loại 3, 4); 5 quận; 106 huyện; 182 phường; 124 thị trấn và 1306 xã. Như vậy 23% dân đô thị của ĐBSCL (khoảng 4 triệu người) ắt sống trong 9 TP, 10 thị xã và 124 thị trấn. Và dân nông thôn gồm 13 triệu còn lại ắt sống trong 1306 xã hoặc thị tứ thuộc huyện. Với xu thế phát triển trong tương lai, đô thị hóa sẽ chuyển hóa dân nông thôn trở thành dân đô thị, do cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động ở các vùng nông thôn thay đổi. Như vậy, tới đây bài toán phân bổ lại dân cư sẽ như thế nào. (phần này sẽ bàn sau).

### 2. Về kinh tế (theo kỷ yếu Hội thảo khoa học về cơ chế liên kết vùng ĐBSCL được tổ chức tại Cà Mau năm 2011)

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của ĐBSCL (từ 1990-2010) so với cả nước, tính bằng cơ cấu tỉ lệ % với GDP như sau:

Kinh tế	ĐBSCL		Cả Nước	
	1990	2010	1990	2010
<b>KVI</b>	54%	45.5%	38.7%	20%
<b>KVII</b>	8%	22.9%	22.7%	37.8%
<b>KVIII</b>	38%	31.6%	36.6%	41.7%

Tỷ trọng lao động trong các khu vực (năm 2010)

	Nông nghiệp	Công nghiệp	Xây dựng	Dịch vụ
ĐBSCL	62.2%	8.5%	3.7%	25.6%
Cả Nước	48.7%	15.4%	6.3%	29.6%

Với hai bảng so sánh trên cho ta thấy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng như lao động của ĐBSCL khá chậm so với cả nước. Ngoài ra nếu xét ở góc độ chất lượng tạo giá trị gia tăng cho nền kinh tế thì còn kém hơn. Điều này liên quan đến vấn đề đầu tư chiều sâu trong sản xuất chế biến chưa nhiều, có thể do hạ tầng kinh tế kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc đô thị hóa chưa thúc đẩy được hiện đại hóa công nghệ sản xuất.

Nếu xem xét GDP toàn vùng trong 20 năm qua (1990-2010), ĐBSCL chiếm ở mức 18% cả nước. Nếu so sánh với TP HCM thì năm 1990 GDP của TP HCM chỉ chiếm 16% cả nước, nhưng đến năm 2010 đã lên đến 27.4%. Như vậy, ta thấy sự đóng góp của ĐBSCL đối với cả nước đã giảm xuống, trong khi đó TP HCM đã tăng lên. Điều này nói lên vai

trò của đô thị với cơ sở hạ tầng hoàn thiện, ngày càng quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế quốc gia.

### **3. Các vấn đề quy hoạch đô thị ở vùng ĐBSCL**

#### **a. Thời sơ khai của vùng ĐBSCL**

- ĐBSCL là vùng đất mới được khai phá. Trong khoảng 300 năm qua, Ông cha ta đã đổ biết bao máu và mồ hôi nước mắt mới có sự phát triển như ngày hôm nay. Trước khi Chúa Nguyễn cử Trương Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam để xác lập quyền quản lý vùng đất này, thì nơi đây đã có một lượng lưu dân đáng kể từ các nơi đến lập nghiệp. Khi Chúa Nguyễn cho phép các cựu thần nhà Minh vào khai thác vùng đất Định Tường (Mỹ Tho) và vùng Biên Hòa đồng thời thu nhận sự thuận phục của gia tộc Mạc Cửu ở vùng Hà Tiên, Nhà Nguyễn tiến hành xây dựng bộ máy quản lý hành chính kinh tế xã hội trên toàn bộ Vùng ĐBSCL, đã tạo điều kiện thuận lợi phát triển nhanh ngành nông nghiệp, thương mại dịch vụ, và từ đó các đô thị bắt đầu hình thành.
- Từ khi có sự tham gia của bộ máy công quyền thì ý thức về quy hoạch phát triển bắt đầu hình thành, dù đó là quy hoạch theo yêu cầu nhiều mục tiêu khác nhau, chưa thật tập trung cho việc xây dựng đô thị. Nhưng những kế hoạch đào kênh mở rộng giao thông, nối liên thông các dòng sông với nhau, và đào kênh dẫn thủy nhập điền phục vụ cho khai hoang lập ấp, từ đó kinh tế phát triển nhanh, và đô thị bắt đầu hình thành. Sự xuất hiện của đô thị và hệ thống giao đường thủy thuận lợi đã gắn kết sức mạnh các vùng rời rạc vào, đã nhanh chóng hình thành một Nam Kỳ Lục Tỉnh trù phú của Miền nam Việt Nam.

#### **b. Thời kỳ Pháp thuộc và chiến tranh chống Mỹ**

Khi Người Pháp đến, xây dựng chế độ đô hộ, họ đã cho đào thêm các tuyến kênh giao thông quan trọng, các hệ thống dẫn thủy nhập điền khắp nơi. Đồng thời cho xây dựng hệ thống giao đường bộ liên kết các tỉnh và xây dựng thị trấn quản lý hành chính ở những nơi có tập trung dân cư, những nơi đó từng bước phát triển lên thành các đô thị, thị xã. Tiến trình đô thị hóa trên vùng ĐBSCL bắt đầu phát triển nhanh. Cho đến thời kỳ chiến tranh chống Mỹ, các đô thị càng tập trung nhiều dân cư hơn, hệ thống đường bộ hoàn thiện hơn. Nhưng việc phát triển công nghiệp trên các đô thị đó (thuộc ĐBSCL) không nhiều.

#### **c. Thời kỳ thống nhất đất nước đến nay**

- Sau ngày đất nước thống nhất, so với cả nước thì cơ sở hạ tầng của vùng ĐBSCL tương đối khá. Do đó nhà nước với chính sách ưu tiên cho những nơi còn kém hơn. Vùng ĐBSCL trong một thời gian dài không được đầu tư thêm. Từ đó hạ tầng cơ sở kinh tế kỹ thuật của ĐBSCL trở thành lạc hậu so với yêu cầu phát triển. Gần đây nhà nước TW đã có sự tập trung đầu tư thêm cầu đường, nhưng đã chậm mất cơ hội thu hút đầu tư ngay thời kỳ nước ta vừa mở cửa. Do đó đầu Tư FDI rất thấp so với cả nước, và hạ tầng cơ sở của các đô thị cũng chậm hiện đại.

- Trong 10 năm gần đây Vùng ĐBSCL tuy có những phát triển mới nhất là doanh số xuất khẩu lúa gạo và thủy hải sản đứng đầu cả nước. Nhưng tăng trưởng chủ yếu về số lượng, giá trị kinh tế chưa cao. Sản phẩm thuộc các ngành nông nghiệp chế biến chậm đi vào tinh chế để tăng thêm giá trị. Do đó cuộc sống người nông dân vẫn chưa được cải thiện. Các ngành công nghiệp khác tuy có phát triển thêm, nhưng chưa đủ tầm, thiếu bền vững. Đây là lý do tại sao GDP của toàn vùng trong 20 năm qua vẫn giữ ở mức 18% của cả nước. Trong khi đó Tp HCM đã từ 16% tăng lên đến 27.4% .

## **PHẦN III. CÁC VẤN ĐỀ VỀ QUY HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ Ở ĐBSCL**

### **1. Môi quan hệ hữu cơ giữa công nghiệp hóa và đô thị hóa và ngược lại**

- Ở nước ta, từ ngày thực hiện chính sách đổi mới mở cửa thu hút đầu tư nước ngoài. Trong nước xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp để xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Các tỉnh thành đều tập trung mở rộng và đầu tư chỉnh trang đô thị. Tạo nên một bộ mặt phát triển mới ở khắp các tỉnh thành. Rõ ràng là khi chúng ta tiến hành các biện pháp công nghiệp hóa. Các ngành sản xuất kinh doanh dịch vụ đều phát triển và kéo theo sự hiện đại hóa bộ mặt đô thị. Thể hiện rõ nhất là đô thị hóa các nơi tập trung dân cư thành các thị tứ, thị trấn, hay các thị trấn đã được nâng cấp thành các đô thị ở những qui mô khác nhau. Như vậy việc đô thị hóa là kết quả tất yếu của sự phát triển kinh tế xã hội. Đó là một qui luật. Vùng ĐBSCL của chúng ta cũng không ngoại lệ.
- Để phát triển kinh tế một địa phương, người ta cũng có thể tính toán qui hoạch một đô thị mới, làm đòn bẩy thúc đẩy phát triển. Trên thế giới đã có nhiều nước đã và đang thực hiện. Ngay cả xây dựng mới thủ đô để làm đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển kinh tế đất nước một cách cân đối hơn. Điển hình như Brazil (thủ đô mới: Brasilia); Malaysia (thủ đô mới: Putrajaya); Myamar (thủ đô mới: Naypyidaw); hay Hàn Quốc đang dự kiến xây dựng thủ đô mới: Sejong. Tại VN chúng ta, ngay việc nhập tỉnh, tách tỉnh cũng có yếu tố này. Chỉ một điều là chúng ta thường áp dụng biện pháp hành chính mà ít điều nghiên yếu tố kinh tế, nên giá trị đòn bẩy cho phát triển kinh tế xã hội chưa cao.

### **2. Tình trạng phát triển đô thị trong vùng ĐBSCL**

#### **a. Tình hình phát triển đô thị chung của nước ta hiện nay**

- Phần lớn đô thị của chúng ta hiện nay đều là loại đô thị chỉnh trang mở rộng. Tuy nhiên sự chỉnh trang mở rộng chậm hơn nhu cầu phát triển kinh tế của đất nước, nhất là những thành phố có sức phát triển lớn như Tp Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh. Cơ sở hạ tầng không đáp ứng được nhu cầu phục vụ dân số gia tăng của đô thị hiện có. Nạn kẹt xe, ô nhiễm môi trường v.v...đang trở thành yếu tố gây trở ngại cho sự phát triển của Tp. Trong khi đó dân nhập cư vẫn tiếp tục đổ vào, bài toán vẫn chưa có lời giải để cho người dân yên tâm.
- Bên cạnh đó có nhiều thành phố được qui hoạch và xây dựng khá đẹp, nhưng chưa tạo được cơ sở phát triển kinh tế, càng không trở thành đòn bẩy cho phát triển vùng chung quanh, như Tp Tam Kỳ của Quảng Nam. Điều này chúng ta vẫn chưa quan tâm đúng mực.
- Đô thị xây mới trong 20 năm qua được xem là khá thành công, đó là khu đô thị Nam Tp HCM trong đó nổi bật là đô thị Mới Phú Mỹ Hưng với tuyến đường đại lộ Nguyễn Văn Linh đã thu hút nhiều doanh nghiệp và dân cư, khu đô thị này nằm trên một vùng đất ngập mặn của vùng Nhà Bè. Sự xuất hiện của đô thị này đã làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của toàn vùng Nhà Bè, vùng phát triển nhất nay đã trở thành quận 7 hiện đại. Bộ Xây dựng vừa qua đã cấp bằng với danh hiệu là khu đô thị kiểu mẫu của cả nước. Đây là một mô hình đáng được ĐBSCL chúng ta nghiên cứu.



## **b. Các đô thị trên Vùng ĐBSCL**

- Phần lớn các đô thị trên vùng ĐBSCL đều là loại đô thị chính trang mở rộng, hay nâng cấp từ một thị trấn cũ. Nhiều đô thị chưa tạo ra sự đột phá cho nền kinh tế địa phương một cách rõ nét. Có thể là do chúng ta chưa đầu tư đúng mức. Hoặc khi qui hoạch đô thị ta đưa ra mục tiêu công năng chưa phù hợp hay thiếu điều nghiên về ý kiến khách hàng, do đó chưa nâng tầm vị trí kinh tế của đô thị, để trở thành đòn bẩy thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng.
- Một yếu tố quan trọng khác đó là khi xây dựng một đô thị mới chúng ta chưa chọn được địa điểm có nhiều yếu tố thuận lợi nhất. Do đó điều kiện phát triển sẽ bị hạn chế. Trong trường hợp địa điểm đã chọn đúng, nhưng điều kiện giao thông chưa tiện lợi, đầu tư chưa đủ tầm, công năng của một đô thị bị hạn chế. Do đó không thu hút được doanh nghiệp đến làm ăn, đưa đến tăng trưởng dân cư thấp vì cơ hội có công ăn việc làm quá ít. Nếu một đô thị nhiều năm liền không tăng dân số cơ học, nghĩa là không thu hút doanh nghiệp, Tp đó đã có vấn đề. Đây là trọng điểm chúng ta cần quan tâm cải thiện.
- Điều rất quan trọng hơn nữa là hệ thống giao thông nối liền đô thị mới đó với vùng chung quanh hay nối đến các trung tâm kinh tế lớn của khu vực còn kém. Đô thị đó bị cô lập như vùng sâu vùng xa. Đây là trường hợp của thị xã Vị Thanh. Nếu đường từ Cần Thơ xuống Vị Thanh mở rộng (4 làn xe trở lên) và từ Vị Thanh có đường bộ (thông được xe tải) đến Tp Cà Mau, Rạch giá, và xuống vùng phía trong của tỉnh Bạc Liêu. Vị trí của Vị Thanh sẽ trở thành điểm trung tâm của các tỉnh lân cận. Như thế nơi đây sẽ thu hút được nhiều doanh nghiệp đến làm ăn hơn, dân số sẽ gia tăng. Sự phát triển kinh tế xã hội sẽ vươn lên ngay.

## **3. Hệ thống giao thông với sự phát triển đô thị**

Sức phát triển của một đô thị, ngoài nội dung công năng và cấu trúc của bản đô thị đó ra, thì hệ thống giao thông nối đô thị đó với vùng chung quanh nhất là trục giao thông nối đô thị đó với các Tp lớn phát triển nhất của khu vực và các đầu mối giao thông như sân bay, bến cảng... Nếu giao thông không thuận lợi, nhất là khoảng cách thời gian đến các đầu mối đó bị lãng phí thì sức cạnh tranh của đô thị đó sẽ giảm. Đô thị đó sẽ đi vào quên lãng đối với những nhà đầu tư. Rõ ràng giao thông quan trọng biết dường nào.

## **4. Những yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo cho việc xây dựng thành công một đô thị mới**

Để xây dựng thành công một đô thị mới, phải có ba thành phần tham dự, đó là: nhà nước, doanh nghiệp, người dân. Để làm rõ vai trò của ba thành phần trên tôi xin trình bày trình tự sự tham gia của ba thành phần đó như sau:

- a. Vai trò nhà nước vô cùng quan trọng. Thể hiện ở việc có một sự nghiên cứu thấu đáo về việc đưa ra mục tiêu chức năng nhiệm vụ của đô thị đúng với yêu cầu khách quan đáp ứng cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đây là phần nội dung cốt lõi. Và từ yêu cầu này những nhà thiết kế qui hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng sẽ qui hoạch ra hình

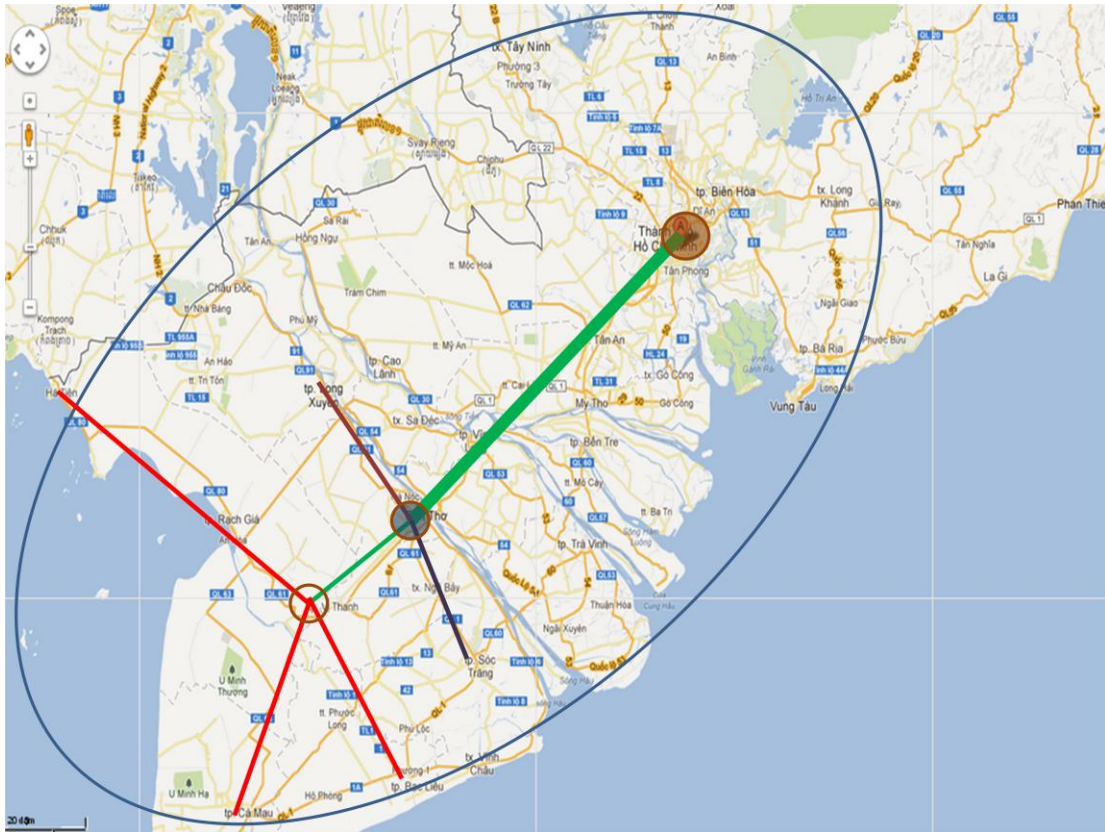
dáng của một đô thị trong đó gồm cơ sở hạ tầng kỹ thuật (Các quảng trường, các phân khu chức năng, hệ thống đường xá, bến xe, công viên cây xanh, thoát nước, cấp nước, hệ thống cung cấp năng lượng, viễn thông v.v...). Hệ thống hạ tầng xã hội như bệnh viện, trường học, khu thể thao, văn hóa, khu vui chơi giải trí v...).

- b. Như vậy, xây dựng một đô thị mới, trước tiên phải xác định nội dung kinh tế xã hội của đô thị; đây là phần ruột của sản phẩm. Phần qui hoạch cơ sở hạ tầng kỹ thuật, là phần bao bì của sản phẩm. (Sản phẩm nào, bao bì nấy). Nội dung luôn có trước và bao bì đi sau. Đây là một thứ tự mang tính qui luật. Chúng ta không thể cứ qui hoạch và xây dựng lên một đô thị (nghĩa là làm bao bì trước) mà chưa xác định được nơi đây sẽ có những ngành kinh tế nào nên đặt cơ sở làm ăn, thành phần dân cư nào sẽ đến cư trú ... Như vậy sẽ thất bại ngay.
- c. Để biết được việc qui hoạch có phù hợp nội dung yêu cầu và khả thi hay không, chúng ta phải đưa nội dung mục tiêu kinh tế xã hội và bản qui hoạch cơ sở hạ tầng của đô thị mới đó ra công khai. Đồng thời tổ chức lấy ý kiến của các nhà doanh nghiệp, lắng nghe ý kiến của người dân nhất là giới trẻ, từ đó ta sẽ có những góp ý thiết thực của giới khách hàng vì họ là người sẽ sử dụng sản phẩm (đô thị) sau này. Đây cũng là một dịp để ta tiếp thị sản phẩm. Có như vậy tính khả thi sẽ cao hơn.
- d. Vai trò của doanh nghiệp và dân cư hết sức quan trọng không chỉ là những nội dung góp ý, mà là sau đó sẽ kéo theo các doanh nghiệp đến tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng cùng nhà nước. Các hình thức kinh doanh và huy động vốn sẽ bắt đầu ngay khi đề án được duyệt. Thậm chí cư dân tương lai sẽ đến đăng ký giữ chỗ với một hình thức ứng vốn, đặt cọc. Hình dáng đô thị sẽ được hiện ra và lớn lên từng ngày, khi khách hàng tin tưởng và tham gia vào đề án xây dựng đô thị mới của chúng ta.

## 5. Vai trò của Tp Cần Thơ

Thành phố Cần Thơ có vị thế quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế của toàn vùng ĐBSCL, nhất là đối với các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Do đó vai trò chức năng của Tp Cần Thơ không phải chỉ cho Cần Thơ mà cho toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long, và cho cả nước. Như vậy nội dung qui hoạch phát triển trước mắt cũng như lâu dài sau này phải chứa đựng sự nối kết giữa Cần Thơ và các tỉnh lân cận, đồng thời nối kết với Tp HCM như thế nào, để có thể mượn thế phát triển của Tp HCM thúc đẩy nhanh sự phát triển Tp Cần Thơ và toàn vùng ĐBSCL. Cần Thơ là đô thị hạt nhân của ĐBSCL nhưng trong tương lai, sự phát triển kinh tế của cả miền Nam sẽ đưa đến sự kết nối chặt chẽ giữa các tỉnh thành vùng Đông Nam Bộ với các vùng ĐBSCL thành một vùng động lực kinh tế của nước. (vùng Động lực phát triển kinh tế lớn nhất nước hình Ellip với hai tâm là Tp HCM và Tp Cần Thơ).

**Bảng đồ liên kết vùng ĐBSCL-vùng ĐNB**  
**(với hai tâm Tp Hồ chí Minh và Tp Cần thơ)**



- a. Cần Thơ đi lên như trung tâm của sản xuất chế biến nông sản thực phẩm và sản xuất cung ứng hàng tiêu dùng, thiết bị, công cụ phục vụ nông nghiệp, thủy hải sản cho toàn vùng. Đồng thời cũng là trung tâm khoa học kỹ thuật, giáo dục và đào tạo, trung tâm y tế của đồng bằng sông Cửu Long. Ngành sinh học và hóa sinh phục vụ cho nông nghiệp, cho sản xuất chế biến nông sản phẩm phải là ngành mũi nhọn của Tp Cần Thơ. Trong tương lai từ hai ngành này sẽ phát triển lan ra các ngành sản xuất khác, như thế sẽ tạo được một sức mạnh độc đáo, khác biệt đảm bảo cho sự phát triển bền vững công nghiệp Cần Thơ và ngành nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, chế biến thực phẩm v.v.. của các tỉnh vùng ĐBSCL.
- b. Cần Thơ còn là trung tâm thương mại dịch vụ, Là đầu mối giao thông, một thành phố trung chuyển cho toàn vùng, trung tâm này phải có hệ thống giao thông (thủy, bộ, hay hàng không) đến vùng chung quanh. Và đồng thời cũng là nơi trung chuyển giao thông ngắn nhất của cả vùng chung quanh đến các trung tâm kinh tế (Đô thị) lớn hơn hay xa hơn (như vai trò của Tp HCM). Điều này lãnh đạo Tp Cần Thơ phải xem giao thông liên kết là yếu tố ưu tiên hàng đầu, thể hiện sức mạnh cũng như động lực của toàn vùng..

## **PHẦN IV. KIẾN NGHỊ MỘT SỐ Ý TƯỞNG QUY HOẠCH DÂN CƯ CHO TOÀN VÙNG ĐBSCL**

### **Mục tiêu và biện pháp**

#### **1. Môi trường**

- Đưa yếu tố bảo vệ môi trường thiên nhiên như một mục tiêu quan trọng và quan tâm đến sự biến đổi khí hậu trong việc xây dựng đô thị mới và bố trí lại dân cư trong tương lai, trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cũng như xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong tương lai.

#### **2. Xây dựng đô thị hài hòa, cầu nối giữa hiện tại và tương lai**

- Khi chúng ta chuẩn bị xây dựng đô thị mới đô thị hay thị trấn, làm đòn bẩy để kích thích kinh tế phát triển, đồng thời đáp ứng yêu cầu của tốc độ phát triển kinh tế sẽ kéo theo hiệu ứng đô thị hóa. Chúng ta cũng phải có một đề án qui hoạch cho toàn vùng từ nay cho đến 20 năm sau và xa hơn là đến 2050. Đề án qui hoạch này phải giải quyết được các khó khăn hiện tại và sự chuyển tiếp đến mục tiêu tương lai.
- Theo tổ chức dân số thế giới dự đoán, đến 2050 (dân số thế giới có thể ổn định ở khoảng 9 tỷ), dân số VN sẽ lên đến 120 triệu dân (đứng hàng 15 thế giới). Nếu so sánh dân số cả nước và sự phát triển của các vùng, ĐBSCL ước lượng sẽ tăng đến con số từ 25-30 triệu dân. (Để chủ động ta xây dựng kế hoạch cho phương án đô thị hóa ở mức 30 triệu dân). Đến lúc đó tỉ lệ người dân sẽ sống trong đô thị sẽ lên cao. Nếu cuộc sống nông thôn được cải thiện, phúc lợi xã hội đảm bảo, tỉ lệ dân đô thị lên đến 80% và dân nông thôn 20% cho vùng ĐBSCL là lý tưởng nhất.

#### **3. Qui hoạch cơ sở hạ tầng**

Hiện nay dân ta có thói quen sống theo tuyến giao thông. Điều này tạo nên nhiều khó khăn cho chúng ta trong việc mở rộng cơ sở hạ tầng (phải đền bù giải tỏa đất, vừa tốn thêm ngân sách và vừa ảnh hưởng đến đời sống người dân). Mặt khác việc xây dựng hạ tầng xã hội phục vụ cho dân cũng khó (như trường học, bệnh viện ...) vì dân sống rải rác dài theo tuyến. Để giải quyết khó khăn này ta từng bước tạo điều kiện để dân vào sống theo cụm dân cư. Như vậy trong quá trình đô thị hóa và xây dựng thêm cơ sở hạ tầng, xây dựng thêm đô thị mới, thị trấn mới, chúng ta nên gắn với việc bố trí lại dân cư theo cụm dân, thị trấn, đô thị. Như vậy sẽ đảm bảo điều kiện sống và chế độ hưởng phúc lợi của người dân nông thôn trong tương lai.

#### **4. Dân đô thị và dân nông thôn trong tương lai**

Xây dựng các đô thị mới, thị trấn mới gắn với các đô thị, thị trấn hiện có và dự kiến dân nông thôn sẽ sống trong các cụm dân cư trong tương lai. Từ sự phân bố dân cư hiện nay, tôi xin phát họa sự phân bố dân cư của tương lai (20-40 năm sau) dân số nước ta có thể đạt đến 120 triệu dân. Như vậy nếu lúc đó dân đô thị chúng ta chiếm 80% (24 triệu), dân nông thôn chiếm 20% (6 triệu). Chúng ta có thể dựa vào sự phân bố dân cư hiện tại

trên các đơn vị hành chính hiện có như bảng (1) dưới đây, từng bước chuyển vào mô hình phân bố dân cư mới như bảng (2) như sau:

**Bảng (1) Các đơn vị hành chính của ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (Năm 2004)**

*(Theo số liệu của viện chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn)*

Dân số ĐBSCL năm 2010 là 17 triệu người trong đó : 23% dân đô thị, 77% dân nông thôn						
Thành phố	Thị xã	Quận	Huyện	Phường	Thị trấn	Xã (dân nông thôn)
9 (9 đô thị L1, L2)	10 (đô thị L2, L3)	5	106	182	124	1.036
Số dân cư?	?	?	?	?	?	Khoảng 13 triệu dân

Từ trạng thái phân bố dân cư hiện nay (như nêu trên)

DỰ KIẾN PHÂN BỐ LẠI DÂN CƯ TRONG TƯƠNG LAI CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG. Khi dân đô thị chiếm 80% và dân nông thôn sống theo cụm dân cư hay thị tứ. (Cụm dân cư chung quanh là đồng ruộng, sản xuất nông nghiệp, hay nuôi trồng thủy hải sản v.v... Thị tứ vẫn là vùng nông thôn nhưng người dân sống nghề thương mại dịch vụ và chế biến sản phẩm từ nông lâm thủy hải sản)

**Bảng (2)**

Dân đô thị (80%) = 24 triệu dân					Dân nông thôn (20%)= 6 triệu dân		
TP. Cần Thơ	Đô thị L1 (3-5 trăm ngàn dân)	Thị xã-đô thị L2, L3 (khoảng 2 trăm ngàn dân)	Thị trấn		Thị tứ	Cụm dân cư lớn	Cụm dân cư nhỏ
			Loại: 50.000 dân	Loại: 25.000 dân			
2 triệu dân	4 đv 1,7 triệu dân	14 đv (2,8 triệu dân)	200 đv (10 triệu dân)	300 đv (7,5 triệu dân)	200 đv (có 1 triệu dân)	600 đv (có 3 triệu dân)	1000 đv (có 2 triệu dân)

**5. Giao thông là yếu tố quan trọng nhất cho phát triển đô thị ĐBSCL**

- Hiện nay nhà nước đã qui hoạch hệ thống giao thông cho toàn vùng ĐBSCL trong đó có đường bộ, đường sắt, đường thủy. Ngay giao điểm của các đường giao thông (thủy, bộ, đường sắt) là những nơi thuận lợi cho ta phát triển các thị trấn hay đô thị. Những nơi đó phải là những trung tâm Logistic (trung tâm giao nhận, dịch vụ tồn trữ hàng hóa...). Nhà nước còn phải ban hành nhiều chính sách hỗ trợ để thúc đẩy việc thay đổi thói quen sống rải rác dọc theo tuyến giao thông như xe đậu phải đến bến đỗ, chỉ cấp phép kinh doanh dịch vụ hay

sản xuất ở những nơi qui định (đô thị, thị trấn, thị tứ v.v...) để hỗ trợ cho việc hình thành cụm dân cư.

- Qui hoạch phát triển mạng đô thị như trên cho toàn vùng ĐBSCL với đô thị trung tâm là Cần Thơ. Trung tâm này phải gắn kết với Tp HCM bằng một đường cao tốc (tốc độ phải đạt đến 100-120km/giờ), đảm bảo từ Cần Thơ đến Tp HCM không quá 2 giờ và từ Cần Thơ đến các đô thị hay thị trấn còn lại cũng trong 2 giờ xe. Có như thế mạng đô thị của ĐBSCL như phát họa trên mới phát huy được hiệu quả. Lúc đó doanh nghiệp sẽ sẵn sàng xây dựng xí nghiệp ở Vùng ĐBSCL, và người dân sống ở nông thôn sẽ được yên tâm rằng họ không cảm thấy là đang sống ở vùng sâu vùng xa thiếu kém mọi phương tiện, và không hưởng được phúc lợi do sự phát triển của đất nước đem đến. Như thế chúng ta sẽ biến cả vùng ĐBSCL trở thành một động lực phát triển kinh tế cho cả nước đồng thời còn là nơi lý tưởng nhất cho dân ta sinh sống trong cả đô thị lẫn nông thôn trong tương lai.

Ngày 31/3 2013.